**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, truyện ngắn. | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một chuyến đi và trải nghiệm đáng nhớ của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/**  **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | **- Nhận biết:**  + Nhận biết các chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. (2), (3)  + Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba. (1)  + Nhận ra từ đơn, từ phức (từ láy, từ ghép); từ đa nghĩa, từ đồng âm, các thành phần của câu. (4)  **- Thông hiểu:**  + Tóm tắt được cốt truyện.  + Nêu được chủ đề của văn bản.  + Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.  + Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.  + Phân tích được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. (6), (7)  + Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản. (5)  **- Vận dụng**:  + Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  + Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | 4TN | 4TN | 2TL |  | |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm giúp tâm hồn em trở nên phong phú hơn. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* | |
| **Tổng số** | | | | **4TN** | **4TN** | **2 TL** | **1 TL** | |
| **Tỉ lệ %** | | | | **25** | **35** | **30** | **10** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | | **60%** | | **40%** | |

UBND HUYỆN  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**TRƯỜNG THCS**  **NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP: 6**

**Thời gian: 90 phút** *(không kể thời gian giao đề)*

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**Ngày kiểm tra: 03 / 05 /2023**

*(Đề kiểm tra có 02 trang, gồm 02 phần.)*

--------------------------------------------------------------------------------------------------

**ĐỀ**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

**Quà của bà**

Bà tôi bận lắm, cặm cụi công việc suốt ngày. Nhưng chả lần nào đi chợ mà bà không tạt vào thăm hai anh em tôi, cho chúng tôi khi thì tấm bánh đa, quả thị, khi thì củ sắn luộc hoặc mớ táo. Ăn quà của bà rất thích, nhưng ngồi vào lòng bà nghe bà kể chuyện còn thích hơn nhiều. Anh em tôi, đứa nào cũng “mê” bà lắm.

Gần đây, bà tôi không được khỏe như xưa nữa. Đã hai năm nay, bà bị đau chân. Bà không đi chợ được, cũng không đến chơi với các cháu được. Thế nhưng lần nào chúng tôi đến thăm bà, bà cũng vẫn có quà cho chúng tôi: khi thì mấy củ dong riềng, khi thì cây mía, quả na, hoặc mấy khúc sắn dây, toàn những thứ tự tay bà trồng ra. Chiều qua, đi học về, tôi chạy đến thăm bà. Bà ngồi dậy, cười cười, rồi tay bà run run, bà mở cái tay nải của bà, đưa cho tôi một gói quà đặc biệt: ô mai sấu!

Bà ơi bà! Ô mai sấu bà cho, cháu sẽ chia cho bố cháu, mẹ cháu và anh cháu… Cháu biết rồi, bà ơi… Cứ sáng sớm, sau mỗi đêm mưa gió, bà lại lần ra sân, ra chân tường sau bếp nhặt những quả sấu rụng ở quanh gốc cây sấu bà trồng từ thời con gái. Rồi bà rửa, bà ngâm muối, bà phơi. Bà gói thành từng gói nhỏ, bà đợi các cháu đến bà cho…

(Theo Vũ Tú Nam)

**Hãy chọn câu trả lời đúng nhất ( mỗi câu 0,5 điểm ).**

**Câu 1 (0.5 điểm):** Truyện được kể theo ngôi kể nào?

A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ hai.

C. Ngôi thứ ba. D. Kết hợp cả ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba.

**Câu 2 (0.5 điểm):** Xác định đề tài của văn bản trên.

A. Thiên nhiên. B. Loài vật. C. Gia đình. D. Đất nước.

**Câu 3 (0.5 điểm):** Trong văn bản trên, bà bị bệnh gì?

1. Bệnh già. B. Bị đau chân. C. Bệnh đau tay. D. Bị ho.

**Câu 4 (0.5 điểm):** Từ *“chân”* trong câu: “*Bà bị đau* ***chân****.”* và *“Cái gậy có một* ***chân****”* là từ:

A.Từ đa nghĩa.  B.Từ đồng âm. C. Từ ghép. D. Từ láy.

**Câu 5 (0.5 điểm):** Công dụng của dấu ngoặc kép trong câu*: Anh em tôi, đứa nào cũng “mê” bà lắm* là để:

A. Đánh dấu từ ngữ hiểu theo nghĩa mỉa mai, châm biếm.

B. Đánh dấu từ ngữ cần nhấn mạnh.

C. Đánh dấu từ ngữ không hiểu theo nghĩa thông thường.

D. Đánh dấu tên tác phẩm.

**Câu 6 (0.5 điểm):** Nhân vật “tôi” muốn thể hiện tình cảm gì với người bà qua văn bản trên?

A. Yêu thương và sự kính trọng dành cho bà. B. Sự căm ghét bà.

C. Sự thù hận bà. D. Sự tiếc nuối khi không còn bà.

**Câu 7 (0.5 điểm):** Hình ảnh người bà trong văn bản trên đã gợi cho em những suy nghĩ gì về bổn phận của mình đối với ông bà?

1. Chăm sóc, yêu thương, lo lắng.
2. Quan tâm giúp đỡ bà.
3. Không yêu thương, lo lắng.

D. Chăm sóc, yêu thương, lo lắng, quan tâm giúp đỡ bà.

**Câu 8 (0.5 điểm):**  Theo em, điều mà nhân vật “tôi” biết được thể hiện trong câu nói “*Bà ơi bà! Ô mai sấu bà cho, cháu sẽ chia cho bố cháu, mẹ cháu và anh cháu… Cháu biết rồi, bà ơi…*” là gì?

A. Cháu biết được sự vất vả, lam lũ, khổ cực trong đời bà.

B. Cháu biết những bệnh tật, đớn đau đang dày vò bà.

C. Cháu biết bà muốn cháu nhận món quà ô mai sấu.

D. Cháu biết nhận ra tình yêu thương, sự quan tâm ấm áp của bà dành cho con cháu.

****Câu 9** (1.0điểm):** Qua câu chuyện em thấy tình cảm người bà dành cho cháu như thế nào?

****Câu 10** (1.0điểm)**:****Câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì về bổn phận của mình đối với ông bà?

**PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em đã từng trải qua những chuyến đi xa, được khám phá và trải nghiệm biết bao thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa, học tập được bao điều mới lạ,…Hãy kể lại một chuyến đi trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

**---------------------------------------------Hết------------------------------------------------**

UBND HUYỆN  **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**TRƯỜNG**  **NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6**

**Ngày kiểm tra: 03 / 05/ 2023**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC**

*(Hướng dẫn chấm có 01 trang)*

**-------------------------------------------------------------------**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được ý kiến cá nhân. | 1,0 |
|  | **10** | - HS nêu được suy nghĩ về bổn phận của mình, có lí giải phù hợp. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể lại một trải nghiệm* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm của bản thân*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm của bản thân.  - Các sự kiện chính trong trải nghiệm: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - Cảm xúc sau trải nghiệm đó. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |